

Số: 1492/2023/QĐST-KDTM

Thành phố Thủ Đức, ngày 18 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ Vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 240/2022/TLST-KDTM ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ trụ sở: T đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện ủy quyền: Ông NTA, ông M; cùng địa chỉ: Tầng 1, số C đường C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Văn bản ủy quyền số 3384/2023/UQ-PGD ngày 21/02/2023 của Ngân hàng T).

- Bị đơn: Công ty TN.

Địa chỉ trụ sở: B Đường số M, khu phố V, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông TVT, sinh năm 1965, căn cước công dân số 068065000029; địa chỉ: M đường X, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn – Công ty TN có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn – Ngân hàng T tổng số tiền còn nợ là **953.225.020** (chín trăm năm mươi ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn không trăm hai mươi) đồng. Trong đó, tổng số tiền gốc còn nợ của các khoản vay là: 729.276.038 (bảy trăm hai mươi chín triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm ba mươi tám) đồng; tổng số tiền lãi còn nợ của các khoản vay là: 223.948.982 (hai trăm hai mươi ba triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm tám mươi hai) đồng.

2.2. Trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày 09/5/2023, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ tổng số tiền gốc còn nợ là **729.276.038** (bảy trăm hai mươi chín triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm ba mươi tám) đồng (hạn cuối đến hết ngày 09/7/2023).

2.3. Trường hợp bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 729.276.038 (bảy trăm hai mươi chín triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm ba mươi tám) đồng đúng thời hạn thỏa thuận tại Mục 2.2 của quyết định này, nguyên đơn đồng ý xem xét giảm số tiền lãi cho bị đơn theo quy định.

2.4. Trường hợp bị đơn không thanh toán, thanh toán không đầy đủ toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 729.276.038 (bảy trăm hai mươi chín triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm ba mươi tám) đồng đúng thời hạn thỏa thuận tại Mục 2.2 của quyết định này, nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành phát mãi, xử lý tài sản thế chấp theo quy định để thu hồi nợ, gồm các tài sản sau:

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại PX125064S, số khung LDR6CSBL6700, số máy 2903S0104938, biển số 51D-339.38 thuộc quyền sở hữu của Công ty TN theo Chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 415476 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/10/2018;

- 01 (một) somi rơ moóc, nhãn hiệu TIANJUN, số khung 3GE1J1TJV360, biển số 51R-218.82 thuộc quyền sở hữu của Công ty TN theo Chứng nhận Đăng ký rơ moóc, somi rơ moóc số 025978 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/11/2018.

3. Kể từ ngày 10/5/2023 cho đến khi bị đơn trả hết số tiền nợ, bị đơn còn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về chi phí tố tụng: Bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn chi phí tố tụng số tiền **20.000.000** (hai mươi triệu) đồng.

6. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm hòa giải thành là: 20.298.375 (hai mươi triệu hai trăm chín mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi lăm) đồng, bị đơn – Công ty TN phải chịu. Bị đơn chưa nộp án phí.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn – Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 17.942.140 (mười bảy triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn một trăm bốn mươi) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0006633 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

8. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án (Đ-Thu),18.

THẨM PHÁN